

Hình Tượng Con Rắn Trong Văn Hoá Dân Gian Tây Nam Bộ

Trần Minh Thương

*Muỗi kêu như sáo thổi
Đĩa lợi tọt bánh canh
Cỏ mọc cọng thành tinh
Rắn đồng đờ biết gáy*

Đó là những câu ca lưu truyền cách đây trên dưới ba trăm. Theo bước chân người mở cõi ở miệt đất Chín Rồng này, hình tượng con rắn đã in đậm trong tâm thức của họ. Rắn đã trở thành một nét văn hoá trong đời sống của người bình dân Tây Nam Bộ. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin được khảo sát một số nét về hình tượng con Rắn trong môi trường văn hoá độc đáo ấy!

Lý thuyết khoa học cho rằng: Rắn là động vật máu lạnh, bò sát - cùng lớp với các loài có vảy như thằn lằn, tắc kè - nhưng không có chân. Toàn thân rắn được bao bọc một lớp vảy cứng. Khoảng 2 - 3 tháng rắn phải thay da một lần. Những chiếc vảy này không chỉ giúp rắn bảo vệ mà còn có chức năng như bàn chân để rắn trườn bò.

Rắn có loại hiền, có loại có nọc độc. Người ta phân biệt nhiều loại rắn hổ: rắn hổ ngựa, rắn hổ mây, rắn hổ hành, rắn hổ đất, rắn ri cá, ri voi, rắn lục, lục cườm, ... Thức ăn chính nuôi sống rắn hổ là chuột, vì thế nơi nào có nhiều chuột đồng có thể có nhiều rắn hổ để làm cân bằng môi trường sinh thái. Rắn hổ mây rất hiếm, chúng to lớn như hổ, dân gian coi như là rắn thần, rắn hổ ngựa mình có sọc đen dài hai bên hông với màu da xanh lá cây hoặc xanh da trời nhạt. Rắn hổ ngựa phóng, chạy nhanh không thua ngựa sải. Như tên đã đặt, rắn hổ hành còn sống hay đã chết, lúc nào cũng có mùi hành

phát tiết ra ngoài. Còn rắn hổ đất là loài dữ như hổ, khi ban ngày lại chậm lụt, lù đù hơn, màu da đen xám xám, mượt láng, thân hình dài to. Mỗi khi tức giận rắn ngóc đầu và “phùng bàn nạo” nhìn rất kinh khủng, và cũng cực kỳ nguy hiểm! Loài rắn độc này có màu xanh lục thường sống trên cành cây cao, da nó tiếp xúc với màu lá cây nên rất khó phát hiện, Rắn trun con nhỏ cỡ ngón chân cái, chậm chạp, đuôi tròn có kim chích để tự vệ, nhưng ít độc,

Rắn có loại sống thuần trên cạn, loại chỉ sống dưới nước, loại vừa sống ở cả hai môi trường cạn, nước. Có loại ăn thịt được (rắn nước, rắn trun, hổ hành, hổ đất, ri cá, ri tượng (ri voi),), có loại không ăn được (rắn lục, rắn mái gằm, rắn hổ lửa,)

1. Rắn trong văn hoá ẩm thực

1.1. Cách bắt rắn

Muốn ăn thịt rắn thì phải bắt rắn!

Cách bắt thông thường như hổ là đào hang. Biết chắc hang nào có rắn hổ mang người ta mới bỏ công sức ra đào. Nhìn vào miệng hang xem nếu bóng láng, đó là rắn thường bò ra vào làm nhẩn đi. Miệng hang nào có màn nhện, không phẳng phiu hang đó không có rắn. Hơn nữa người chuyên nghiệp bắt rắn họ có giác quan rất bén nhạy, linh cảm đoán biết chắc hang nào có rắn, hang nào không.

Người đi bắt rắn có thể dẫn theo chó (loại chó giỏi săn mồi), hang nào chó ngửi miệng hang và sủa dữ mà mặt mày lăm le lăm lét, chạy xung quanh mà sủa không đứng yên, chắc chắn hang đó có rắn hổ. Chó sủa vang hai chân trước cào xới đất, đứng trước miệng hang vừa sủa vừa tiếp tục cào xới đất, y như rằng, hang đó chỉ có chuột thôi. Bởi chó không "ke" cái họ nhà chuột mà chỉ sợ có rắn hổ đất mà thôi.

Người chuyên nghiệp bắt rắn bằng cách đào hang, rắn còn nguyên không bị thương tích, dân không chuyên nghiệp thì dùng chĩa hai

ngạnh ngắn để "xom". Khi trúng mình rắn, chúng khè, chuyển gồng mạnh, người ta mới đào đất bắt, con rắn bị thương chỉ có đem về làm thịt ăn liền, không rộng để dành được.

Một cách bắt rắn khác nữa là dùng lợp (vật dụng bắt cá làm bằng tre, trúc, có hom) đặt cá nhưng đôi lúc cũng dính luôn "thầy ba" (dân gian ở đây gọi rắn hổ đất bằng tên ấy!) Có khi đặt lợp trên cạn gần miệng hang rắn hoặc để những vùng cỏ nào mà người ta đoán hoặc thấy có rắn hổ xuất hiện, trong có thả vài con chuột làm mồi nhử, Thỉnh thoảng rắn hổ đất cũng dính câu cá, vì chúng ăn mồi nhái (dùng để cá lóc) hoặc ăn cá rô, khi cá đã dính vào lưới câu, và mắc lưới câu luôn. Rắn hổ, rắn nước cũng có thể dính lưới khi người ta giăng cá,

Có người quả quyết, nhiều ông thầy bùa, thầy ngãi khi bắt rắn họ làm bùa, đọc chú hay dùng củ ngãi, lá ngãi xát vào tay rồi vỗ lên miệng hang, có rắn hổ trong hang, chúng bò ra nạp mạng, ông thầy bùa, thầy ngãi thộp cổ bỏ vào giỏ "êm ru". Sự thật chưa biết ra sao?

1.2. Cách làm rắn

Rắn có thể đem đi cắt cổ, lấy máu pha rượu, cũng có thể đập đầu cho rắn chết, kể đó người ta thường làm rắn bằng một trong các cách sau:

Dùng than hoặc rơm rạ khô hơi nhẹ cho lớp vảy tróc ra, không để quá lâu, lửa sẽ làm thịt chín lúc ấy khó làm, và rắn cũng mất ngon.

Hoặc trụng nước sôi: cũng làm tương tự như cách hơi lửa, chỉ có khác là nhúng rắn vào nồi nước nóng, hoặc đang sôi để dễ làm vảy.

Cạo vảy xong, rửa sạch rồi mổ bụng, chú ý, phải lấy mật trước, sau đó mới lấy bộ đồ lòng. Gan, đặc biệt là mỡ rắn rất ngon và béo, nếu gặp rắn có trứng thì trứng rắn ngon hơn cả trứng gà, bởi nó vừa ngọt, vừa bùi. Mật rắn quý hiếm số một. Ai mà làm rắn, nhất là rắn mà làm

bể mật coi như chưa phải là "cao thủ" trong "nghề ăn chơi!"

Trong những bữa nhậu thịt rắn, người ta lấy mật rắn hòa với rượu đế, mỗi người uống một ít khi mở đầu tiệc nhậu. Không ai dám nuốt nguyên một cái mật rắn hổ cả, vì như thế rất nguy hiểm, mật rắn hổ là vị thuốc quý nhưng nếu uống quá liều lượng cũng dễ bị "hàn" (nguy hiểm đến tính mạng), mỗi người san sẻ một chút "thần dược" mà thôi!

Khi làm thịt nó, trước hết người ta chặt bỏ cái đầu, lấy một cây que vót nhọn đâm vào và đem chôn ngay, không thì phải dùng dao băm nát, hoặc bỏ vào lửa đốt đi. Tránh chuyện mãi mê lo làm rắn, quên cái đầu ấy (thực ra nọc độc vẫn còn, tay chân trầy xước, tróc da, vướng vào răng nó lúc ấy vẫn an nguy đến tính mạng như thường), rắn mối, rắn nước hay chó mèo, gà vịt tha đi sẽ rất nguy hiểm. Dân gian còn lưu truyền nhiều giai thoại về việc rắn trả thù, chúng tôi sẽ nói ở phần sau. Ngay cả khi ăn thịt rắn hổ phải chú ý tách xương ra, xương cũng phải chôn cẩn thận vì nếu ai đạp phải xương rắn hổ, chân sẽ bị làm độc, sưng nhức khó chịu.

1.3. Các món ăn

1.3.1. Rắn nướng trui

Đây là món ăn nguyên thủy. Rắn không cần làm kỳ công. Đi ruộng, đắp bờ, dọn vườn bắt được rắn nước, rắn trun, hổ hành,, người ta dùng cây đập chết, rồi lấy trúc cặp gấp đem nướng bằng rơm, rạ, lá tranh khô, Tàn một, hai lượt rơm đem rắn ra cạo sạch tro, dùng tay xé, chấm ngay với rơm tro để ăn. Sang hơn, thì chấm muối ớt thì không thịt gì ngon ngọt bằng. Món này chủ yếu dùng để ăn chơi hoặc làm miếng mồi "dã chiến" để lai rai vài ba xị đế,

1.3.2. Rắn hầm sả

Rắn làm sạch chặt thành từng khúc, sả ớt băm nhuyễn, một số lá sả cuộn tròn, gia vị,

Bắc nồi lên bếp cho nóng, phi ít mỡ heo với sả ớt đã băm nhuyễn cho thơm. Đổ thịt rắn vào đảo đều cho săn. Đổ nước sấm sấp rồi bỏ lá sả, cọng sả xắt khúc vào, đậy nắp cho kín, chụm lửa cháy đều, vừa, cho nước hầm sôi đều đến khi thịt rắn mềm, là ăn được.

Nêm nếm không quá mặn để dùng nước của món ăn này chan với cơm, làm canh vừa tiện vừa ngon. Nước chấm là nước mắm mặn, hoặc nước tương (làm bằng đậu nành, xương trâu, bò)

1.3.3. Rắn nấu cháo

Hai loại rắn dùng chuyên cho nấu cháo là hổ hành và hổ đất. Độc chiêu là rắn hổ xé phay với cháo đậu xanh cà ăn rất mát, ngon hết ý.

Rắn làm sạch, chặt ra làm hai hay làm ba bốn khúc nấu cháo với đậu xanh cà. Gạo nấu cháo phải chọn gạo nàng thơm mới, có nhiều nhựa càng tốt. Muốn nồi cháo rắn hổ thêm ngon, cần phải có thêm nước cốt dừa. Khi thịt rắn thật chín, người ta lấy rắn ra để nguội, dùng tay xé tách thịt để vào một cái đĩa to hoặc trong cái thố lớn, hành củ thái mỏng ngâm giấm có thêm một ít đường cát, để một lát cho thấm giấm, đem trộn với thịt rắn, rau răm xắt nhỏ rải lên cùng với đậu phộng rang đậm nhuyễn, rắc nhiều tiêu và hành, ngò rí. Muốn ăn nồi cháo rắn hổ cho ngon là phải ăn thật nóng, tiêu phải đủ cay. Cháo rắn hổ để nguội sẽ tanh và ăn không ngon. Nhân nhi ly rượu đế với chén cháo rắn thì ngon miệng không gì bằng.

Cần chi cá lóc cá trê

Thịt chuột thịt rắn nhậu mê hơn nhiều

(Ca dao)

1.3.4. Rượu rắn hổ

Có hai loại:

Để làm nhất là khi làm thịt rắn hổ, người có kinh nghiệm sẽ dùng dao cắt cổ rắn lấy máu pha vào rượu để uống cùng với thịt rắn sau khi

chúng được chế biến xong, như đã nói qua các món ăn ở trên.

Hai là, rắn hổ còn sống bắt về thả vào keo, đổ rượu trắng nặng độ vào, cho ngập mình rắn. Rắn sẽ nhả nọc ra rồi chết. Rượu này để khoảng 3 tháng đem ra uống dù có mùi tanh, nhưng theo các lão nông tri điền thì đây là phương thuốc trị mọi gỏi đau lưng, thận hư, khí nhược. Cũng bằng cách ngâm rắn, nhưng có thêm rắn ráo, rắn cạp nong (mái gầm có khoang vàng và đen) ngâm chung được gọi là tam xà tửu, thêm rắn lục và cạp nia (cũng là mái gầm nhưng có khoang đen và trắng) vào gọi là ngũ xà tửu. Có điều là các loại rắn này thường được làm sạch, nướng vàng rồi mới cho vào ngâm chớ không để nguyên thủy ngâm sống như cách ngâm rắn hổ đất đã nêu trên. Tam xà, ngũ xà đều là rượu thuốc dùng để trị bệnh suy nhược cơ thể, ít người dùng rượu này uống đến say.

2. Rắn trong truyện cổ, ca dao, nói về,

2.1. Rắn trong đời sống và cách đối nhân xử thế dân gian.

Để lý giải hiện tượng rắn lột vỏ, dân gian có câu:

Rắn già rắn lột

Người già người cột vào săng

Đi liền với nó là câu chuyện cổ dân gian lý giải rằng ngày xưa Người và Rắn cùng chung sống, “dân số” ngày một đông, hết đất sống! Để cân bằng trở lại một ngày kia, Ngọc Đế sai Thiên Lô xuống truyền lệnh rằng: “Người già người lột, rắn già cột vào săng”, không hiểu sao, Rắn biết được và tìm cách “mua chuộc” Thiên Lô, khi đến hạ giới Thiên Lô lại phán ngược lại. Và thế là, người già, người chết, rắn già thì rắn lột da,

Ngẫm ra, từ câu ca đến câu chuyện vừa phân ánh một hiện tượng tự nhiên vừa mang tính triết lý sâu sắc.

Rắn là con vật cầm tinh năm Ty. Và những người sinh năm con rắn cũng được tác giả dân gian hài hước qua câu ca:

Tuổi Ty rắn ở ngọn cây
Nằm khoanh trong bông có hay việc gì!

Từ hình tượng của “rắn không chân”, tác giả dân gian muốn thể hiện sự khảng khái dành cho kẻ bản lĩnh, vượt khó khăn, thách thức:

Rắn không chân rắn bò khắp rú,
Gà không vú răng nuôi đặng chín mươi con

Quan hệ xã hội, sự phân chia giàu nghèo, giữa trọng và khinh, xưa nay luôn luôn được người dân ý thức, nhắc nhở nhau:

Khó khăn ở quán ở lều
Bà cô, ông cậu chẳng điều hỏi sao
Giàu sang ở tận bên Lào
Hùm tha rắn cắn, tìm vào cho nhanh.

Chuyện đời là vậy!

Ở hình thức lời nói, dân gian vùng đất này cũng như các vùng miền khác, mượn hình ảnh của rắn để răn dạy:

- Len lén như rắn mòng năm
- Nọc người hơn mười nọc rắn

* * *

Hình tượng con rắn trong truyện cổ ở vùng đất “chèo ghe sợ sấu cắn churen” cũng khá phong phú. Để thực hiện bài viết này, trong một chuyến đi điền dã, chúng tôi được nghe người dân Khmer gần chùa Dầy Oán, thuộc xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân tỉnh Bạc Liêu kể cho nghe câu chuyện *Nhà sư và bụi tre gai*, tra cứu lại một số tài liệu dân gian, thấy chưa công trình biên khảo, sưu tầm nào công bố, nên xin được ghi lại để bạn đọc gần xa tường lãm! Chuyện kể rằng: *Ngày xưa ở vùng đất nọ có một vị sư từ nơi xa đến, dựng chùa tu hành phụng sự Phật pháp. Chùa dựng trên một giong đất cao ráo, có rất nhiều tre trúc mọc quanh. Ngày đêm nhà sư tụng kinh gõ mõ. Giáo lý*

niệm mẫu đã thu phục được cả các loài vật, trong đó có rắn. Những con hổ mây to cỡ khạp da bò, hổ đất nhỏ cỡ cườm tay, thân mình đen màu của đất, rắn lục toàn một màu xanh lá cây, đến chùa tu. Rồi một ngày kia, giữa các loài rắn đã xảy ra chuyện. Rắn hổ đất tranh ăn với rắn lục, chúng phun mang, trợn mắt làm náo loạn cả vùng. Chẳng những muông thú mà đến con người cũng bị đe dọa, vạ lây. Nhà sư trụ trì tay nâng tràng hạt mà bảo rằng: Đây là nơi từ bỏ dục vọng. Tránh sát sanh, tại sao các người núp bóng áo nâu sồng lại còn phạm giới. Nói xong, nhà sư hươu huyền trượng đuổi chúng khỏi chùa. Rắn hổ đất biết lỗi bò ra bụi tre gần đấy khạc bỏ nọc độc rồi trườn xuống nước, biến thành loài rắn hiền lành, mà dân gian gọi là Rắn Nước. Rắn lục cũng ra bụi tre những chỉ sống quanh quẩn trên nhánh, trên đọt, nhất quyết không xuống đất, bởi ở đấy đã có rắn hổ rồi. Riêng bụi tre, từ khi xảy ra chuyện ấy, gai nó dường như nhọn hơn, và ai đó lỡ dẫm phải thì rất đau nhức, vết thương sưng tấy, người ta cho là rắn hổ đã bỏ nọc vào đó. Như vậy, truyện này, thuộc môtip lý giải gốc tích của các loài động, thực vật.

Văn học dân gian Sóc Trăng (Chu Xuân Diên, chủ biên, 2002), có motip truyện người lấy vật, cụ thể hơn là lấy chồng, lấy vợ rắn: Chú rắn có chiếc nhẫn thần, Sự tích rắn lấy người, loại motip “ở hiền gặp lành, làm ác gặp ác” có Hai anh em và con rắn thần,

2.2. Rắn trong những câu hát nghĩa tình, đùa vui, giải trí

Trong đời sống người bình, không nơi nào trên đất nước hình chữ S này thiếu những câu ca, lời hát dân gian chứa đựng nghĩa nặng tình sâu. Người dân ở Cửu Long giang cũng vậy. Trong những câu ca về tình yêu lứa đôi của họ, hình tượng con rắn cũng có mặt. Đặc biệt hơn, hầu như cung bậc tình tứ nào cũng có rắn!

Từ buổi đầu gặp nhau, nâng về nhà trần trở:

Rắn có chân rắn biết
Ngọc ẩn đá ngọc hay
Anh cùng em mới gặp nhau đây
Biết thời biết mặt nào hay trong lòng

Đến lúc duyên nồng tình mặn, họ thề nguyện
chung thủy, son sắt:

Đôi ta như rắn liu điu
Nước chảy mặc nước ta diu lấy nhau
Một lời hờn trách, dựa trên lối chơi chữ:
Con rắn hổ đất nằm trên cây thực địa
Con ngựa nhà trời ăn cỏ chỉ thiên
Trách anh bạn tình gian dối đảo điên
Gạt em xuống chốn huỳnh tuyền bỏ em

Người nghe cảm thấy ngộ ngộ của việc láy lại
nghĩa và âm giữa *thực địa* và *hổ đất*, giữa *ngựa
nhà trời* và *cỏ chỉ thiên*, hơn thế *huỳnh tuyền*,
nghĩa là *suối vàng*, biểu trưng của cái chết, vậy
mà khi cả hai đến chốn ấy rồi, người con gái
còn hờn trách *bạn tình gian dối đảo điên*, xuống
đây *rồi lại bỏ em!* Thì đúng là sự sắc sảo khó
ai sánh bằng!

Đến lúc tương tự, “rắn” cũng có mặt trong nỗi
nhớ thương của họ:

Con quạ đen con cò trắng
Con ếch ngắn, con rắn dài
Em trông anh trông mãi, trông hoài
Trông cho thấy mặt thấy mày mới yên

Tình sâu, nghĩa nặng, vượt cả những khó khăn,
trắc trở:

Con rắn không chân, con rắn biết,
Đá có ngọc ẩn, thì đá hay,
Tội thì thiếp chịu, vạ chi lây tới chàng?

Như một quy luật muôn thuở, mỗi tình nào rồi
cũng đến hồi kết thúc, lựa đôi chia lìa, nguyên
nhân “tại”, “bị”, có đến hàng trăm, hàng nghìn,
một trong số đó có cả chuyện “rồng rắn” chẳng
thể hộ đối môn đăng!

Con công ăn lẫn với gà,
Rồng kia rắn nọ, xem đà sao nên?

Cũng có những cảnh “tao ngộ” oái oăm, thậm
chí đáng bị lên án, song nếu xét ở chiều sâu
nhân bản, cảnh ngộ “nồi náo úp vung nấy” thì
cũng đáng được cảm thông:

Con chi rọt rẹt sau hè
Hay là rắn mới tới ve chuột chù?

Biện pháp phóng dụ với những *rắn mới*, *chuột
chù* chắc hẳn đã gợi những “biến dạng” mà
người bình dân dành cho người trong cuộc.

Ở vùng Sóc Trăng Cà Mau Kiên Giang còn tồn
tại bài vè, mà theo ý chúng tôi không hẳn nó có
nguồn gốc sở tại. Song một trong những biểu
hiện của văn học dân gian là sự giao thoa giữa
các vùng miền, nên chúng tôi bỏ qua việc truy
nguyên nguồn cội, chúng tôi chỉ xét nội và chức
năng của nó. Bài vè này, chỉ đơn thuần thuận
miệng về mặt vần, điệu và lẽ tất nhiên chức
năng của nó chỉ là mua vui, giải trí:

Ông Nhặng mà lấy bà Nhặng/ Đẻ được con rắn
thần lẩn cụt đuôi/ Ông Nhặng bảo để mà nuôi/
Bà Nhặng đập chết đem vui đồng tro/ Ông
Nhặng bảo để mà kho/ Bà nhặng đập chết đem
cho láng giềng/ Có kho thì kho với riêng/ Đừng
kho với ột tổn tiền uổng công,

Bài vè lô tô ở Cà Mau, Bạc Liêu,,dựa vào đặc
tính của các loại rắn:

U Minh nước đờ/ Choại, dớn, cóc kèn/ Ăn ở
cho hiền/ Dạo chơi với rắn/ Bất kỳ sâu cạn/ Rắn
nước, rắn râu/ Bay trên trời cao/ Rắn rồng uốn
khúc/ Chạy ngang chạy dọc/ Rắn ngựa phóng
theo/ Hút gió thiệt kêu/ Là con rắn lục/ Mái rằm
lục đục/ Bò chậm như rùa/ Mổ xuống bắt ngờ/
Hổ mây ẩn nấp/ Coi chừng nó quất/ Là con rắn
roi/ Ra đồng dạo chơi/ Là rắn bông súng/ Đựng
đầy một thúng/ Là rắn cạp nia/ Ăn rồi ngậm
nghe/ Hổ hành nấu cháo/ Dữ mà nhỏ xíu/ Đúng
thiệt rắn trun/ Chớ có coi thường/ Con rắn ri
cóc/ (Rắn mà muốn học/ Làm cậu ông trời)/ Có
khách hay mời/ Là con hổ chuối/ Con rắn ri cá/
Thấy nước thì ham/ Hình vóc hiền ngang/ Rắn
voi mỏ rọ/ Thật là đáng sợ/ Choằm oạp, hổ

mang/ Xét cho đàng hoàng/ Rắn thì có nọc/ Đùng châm, đùng chọc/ Bỏ mạng lia đời/ Trí khôn con người/ Biến loài độc ác/ Lấy nọc làm thuốc/ Trị bệnh cứu dân/ Đâu khớp trật gân/ Ế mình nhức mỗi/ Lại còn một mỗi,

Đến thể loại truyện cười, truyện nói láo, Bác Ba Phi (nghệ nhân dân gian) có câu chuyện *Rắn hổ mây tát cá*, có đoạn:

“Đứng ở mé bờ đìa bên này, núp sau một thân cây tràm bụi chằng, tui thấy một con rắn hổ mây ở mé đìa bên kia. Cái đuôi nó ngoéo một đầu, cái đầu nó ngoéo một bên, thân hình nó dẹp lại đu đưa. Thì ra nó đang tát nước cạn để bắt cá ăn. Tui bắm tay bả một cái đầu điếng, ra hiệu đứng yên để coi con rắn hổ mây nó làm chi. Gần xế bóng mặt trời, cái đìa đã cạn, những con cá rô, cá trê đen thùi quấy đành đạch trên bùn. Bả thích quá, kêu trời một tiếng. Thấy động, con rắn vội bỏ chạy vô rừng. Tui chỉ việc bảo bả về kêu bà con áp xóm ra bắt mang về.”

2.3. Rắn trong trò chơi dân gian

Trẻ con vùng này, vào các buổi chiều sau khi cơm nước no nê, thường hay tụ lại các khoảng sân rộng trong xóm hoặc một thửa ruộng gần nhà đã thu hoạch xong (tháng mười một, tháng chạp) chơi trò “đuổi bắt”: *rồng rắn lên mây*. Trò chơi này có ở hầu khắp các địa phương ở nước ta. Vì thế, chúng tôi không miêu tả lại cách thức chơi, chỉ xin chép ra đây mấy câu trong bài hát đồng dao ấy:

Thầy thuốc: Rồng rắn đi đâu (câu 1) / Rồng rắn: Rồng rắn đi lấy thuốc cho con / Thầy thuốc: Con lên mấy/ Rồng rắn: Con lên một / Thầy thuốc: thuốc chằng ngon / Rồng rắn: Con lên hai (/Thầy thuốc: thuốc chằng ngon/ Rồng rắn: Con lên chín/ Thầy thuốc: thuốc chằng ngon/ Rồng rắn: Con lên mười / Thầy thuốc: thuốc ngon vậy, xin khúc đầu/ Rồng rắn: Những xương xẩu/ Thầy thuốc: Xin khúc giữa / Rồng rắn: Những máu cùng me / Thầy thuốc: Xin khúc đuôi/ Rồng rắn: Tha hồ mà đuổi.

3. Rắn trong giai thoại trong dân gian

3.1. Chuyện ngày xưa, rắn báo thù

Những bậc cao niên ở đây thường hay kể câu chuyện rắn báo thù, cùng motif, nhưng có những tình tiết khác nhau. Xin dẫn lại một số trong rất nhiều “dị bản” ấy.

Chuyện kể có người nông dân nọ đi đắp bờ ruộng. Tình cờ anh xắn đứt đuôi con rắn hổ đất. Đến trưa, anh về nhà, từ trên nóc nhà “rớt” xuống phần đầu con rắn hổ. Và nó “mở” anh chết tươi!

Chuyện khác, một lần, có một người nông dân sau khi làm rắn ăn nhậu no say, tối chun vô “nóp” ngủ, sáng người nhà phát hiện, ông ta nằm chết cứng ngay đơ, người ta tìm thấy một cái đầu rắn hổ cạnh bên cổ ông ta và lưỡi rắn còn lè ra. Nhiều người quả quyết một con rắn mới tha cái đầu rắn vào nóp để trả thù ông nông dân này đã giết họ nhà rắn của chúng, ...

Có thầy bắt rắn đại tài. Hổ mang, hổ chúa, thậm chí hổ mây dữ tợn, đều bị thầy quy phục. Thế rồi, một hôm, ngủ dậy, trên giường bước xuống, vừa đưa chân vào đôi dép để dưới chân giường, thầy bị con rắn nhỏ bằng mút dưa cắn. lát sau, đờm trào lên, cứng hàm, rồi chết! Trước đó, thầy còn trấn trối cho vợ con biết rằng: thầy bắt rắn thì sẽ chết vì rắn thôi! Không cứu được đâu!

Dân gian kể rằng, có một anh đi cầm câu, tình cờ bị rắn hổ cắn trúng ngón tay, sấn máu trong tay, anh bặm môi chặt bỏ mấy lóng tay chỗ rắn cắn. Về nhà băng bó, đã khoẻ. Mấy hôm sau, ra chỗ hôm nọ, tình cờ thấy ngón tay bị chính mình chặt bỏ còn nguyên, không bị huỷ hoại, thấy tiếc, anh nhặt về, tháo vết thương ra rịt nối lại. Không ngờ nọc rắn còn nguyên, chạy qua người, anh ta chết tươi,

Từ những câu chuyện truyền miệng, dân gian muốn cảnh báo rằng, nọc rắn hổ rất độc và có thể tồn tại một thời gian lâu sau khi rắn chết.

Nếu con người tình cờ để vết thương trầy xước chạm phải vẫn có nguy cơ không toàn mạng sống!

Những người có theo học trường làng thì kể cho con cháu nghe chuyện “rắn trả thù Nguyễn Trãi” trong vụ án “Lệ Chi Viên”. Chỉ có điều tên tuổi của bậc công thần triều Lê được giấu đi. Thay vào đó là *Ngày xưa, có một vị quan*, tình tiết không khác xa so với những gì ghi trong giai thoại mà nhiều người trong chúng ta đều không xa lạ!

Qua công trình “Nghìn năm bia miệng” của Huỳnh Ngọc Trảng biên soạn, do Sở Văn hoá Thông tin Long An, in năm 1984, cũng có những giai thoại về rắn.

Chuyện thầy thuốc rắn ở Đồng Tháp Mười, tên Lê Huy Nhạc giúp cho Năm Hơn thoát khỏi lưới hái tử thần bởi Năm Hơn đã bị vẫy của con phi lân xà bắn vào người. Sau đó, ông Nhạc theo giúp nghĩa quân Thiên Hộ Dương, đến khi cuộc khởi nghĩa thất bại, ông về Đồng Tháp Mười ẩn náu và mất tại đó.

Hay chuyện “rắn thần” giúp Thiên Hộ Dương diệt giặc Pháp, có đoạn: ()dưới hang ấy có một con rắn chúa sáu khoang. Trước kia lớn lắm, nhưng nay chỉ còn bằng mút đũa, dài chừng hai thước. Mỗi canh rắn chỉ ló ra năm khoang () Nó không hại ai nhưng nó quyết tự vệ, Hay một đoạn khác: Từ trong rừng có một con rắn hổ mây, bề tròn như miệng thúng, phóng đến như vũ bão, lăn xả vào lửa, há họng, đập đuôi, nhe răng, thờ khè khè,

3.2. Và, chuyện ngày nay

Người dân ở miền Tây Nam Bộ, không ai không biết danh tiếng của Trại rắn Đồng Tâm. Nằm cách thành phố Mỹ Tho khoảng 9km, Trung tâm Nuôi trồng Nghiên cứu Chế biến Dược liệu Quân khu 9, quen gọi là Trại rắn Đồng Tâm (thuộc xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) từ lâu đã hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Đặc biệt, đây còn

là nơi chữa trị rắn cắn cho bà con khu vực đồng bằng Nam Bộ. Người sáng lập ra trại rắn này là đại tá, bác sĩ quân y Trần Văn Dược (Tư Dược). Xung quanh nhân vật này cũng có nhiều giai thoại khá ly kỳ, hấp dẫn.

Người dân vùng Đồng Tháp Mười (tỉnh Đồng Tháp) còn nhớ như in câu chuyện vào thời chiến tranh chống Mỹ. Tại vùng căn cứ mênh mông nước nổi ấy, có một thầy rắn rất nổi tiếng tên S. Một bữa có một cô gái còn rất trẻ và xinh đẹp trên đường đến gần nhà thầy S, bị rắn cắn ngã lăn quay. Mọi người khiêng đến đặt trước sân nhà van xin thầy cứu giúp. Sau khi xem xét vết cắn, thầy phán: *Rắn hổ mang bành cắn, chết rồi, mang về chôn đi, không cứu được!*

Người nhà cô gái khóc lóc thảm thiết, quán chiếu định mang đi chôn thì tình cờ anh quân y Tư Dược đi công tác ngang qua, thấy vậy, anh hỏi thăm. Sau khi biết thời gian cô gái bị rắn cắn chết chưa được bao lâu, Tư Dược bắt mạch và đề nghị dừng việc chôn cất. Bằng kinh nghiệm và hiểu biết riêng, Tư Dược đi tìm một nắm lá về giã nhuyễn lấy nước cạy miệng cô gái trẻ đổ vào.

Không bao lâu, cô gái thở và từ từ tỉnh dậy trước sự kinh ngạc của mọi người. “Thần y” Tư Dược đã cứu sống cô gái trẻ, đã làm rúng động nhân dân trong vùng và đến tai thầy rắn S. Ông này nổi giận cho rằng: *Giỏi gì, chẳng qua là may! Cứu cô gái trẻ về làm vợ nên được bề trên độ ấy mà.*

Nghe tin, Tư Dược cười cười rồi tìm đến bảo với thầy rắn: Nọc độc rắn hổ phát tán trong vòng 12 giờ mới làm chết người. Nếu sau một hai giờ thì mới chết lâm sàng, vẫn cứu được, sao thầy bảo chôn? Đâu phải hổ chúa cắn mà chết liền.

Anh Tư còn cho biết: Cô gái trẻ hôm qua trên đường tới nhà thầy rắn, lúc ngang qua gốc dừa kia, bị rắn hổ mang bành dài khoảng một mét hai cắn ngã lăn tại chỗ. Thầy S vẫn bán tín bán

nghi, Tư Dục hẹn với thầy S sẽ gọi được con rắn ấy.

Chiều hôm đó, trước mặt mọi người, Tư Dục huýt sáo với âm thanh réo rắt gọi rắn. Thế là từ trong hốc đen ngòm của gốc dứa, con rắn hổ mang bò trườn ra, ngóc đầu nhìn. Mọi người ò lên kinh ngạc, thán phục, Tư Dục phát tay xua rắn đi nơi khác.

Đến cái chết của ông cũng có khá nhiều giai thoại về cuộc đời “sinh nghề tử nghiệp”. Nhiều người cho rằng chính ông là bậc thầy bắt rắn và chữa trị rắn cắn tại Trại rắn Đồng Tâm nhưng rồi ông mất cũng vì rắn cắn. Người khác thì kể rằng: có một cặp rắn ở Đồng Tháp Mười, một con bị ông bắt mang về Đồng Tâm, con còn lại theo xuống tận nơi trả thù Trong quyển *Văn hoá Việt Nam* (tổng hợp): 1989-1995, Trần Độ (chủ biên), ghi rõ rằng, trước khi ông Tư về với thế giới bên kia, ông còn nói: *Hết thời rồi, chết!*

Phần người viết bài này, thì được nghe anh Trần Thiện Tín con út ông Tư Dục hiện sống ở Tiền Giang, kể: Không hề có chuyện như mọi người thêu dệt đâu. Năm 1988, khi đang dạy một lớp quân y tại trại rắn về cách chữa trị rắn cắn, sáng đó thức dậy tập thể dục, ba tôi bị nhồi máu cơ tim, đột quy. Sau đó ông được đi cấp cứu, đến chiều thì mất. Chính vì thế mà mọi người nghi ba tôi bị rắn cắn. Cũng do ba tôi sinh năm Kỷ Tỵ (con Rắn) và mất đúng năm Kỷ Tỵ tròn 60 tuổi nên có nhiều chuyện dân gian họ nói vậy mà!

4. Rắn trong điêu khắc của người Khmer

Người Khmer tin rằng chính Kaudinya đã truyền cho họ những bí quyết về nghề trồng lúa và công việc thủy lợi. Còn các vị vua Khmer thì tin mình đã giao phối với một Nagini xinh đẹp để duy trì dòng dõi hoàng gia. Trong *Chân Lạp phong thổ kí*, Châu Đạt Quan viết rằng: “hàng đêm quốc vương đều có đến ngủ với một nàng

tiên rắn”. Người Campuchia coi rắn Naga là vị thần canh giữ nơi vua chúa ngự.

Rắn Naga là mô típ trang trí quan trọng trong nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Khmer. Phật thoại đã mô tả cuộc đời của Đức Phật từ khi ngài mới đản sinh cho đến khi nhập cõi Niết Bàn đều có liên quan ít nhiều đến rắn Naga. Câu chuyện đầu tiên khi hoàng hậu Maya hạ sinh ngài tại vườn Lâm Tì Ni, Thái tử Tất Đạt Đa được một vua rắn Naga chín đầu phun nước tắm, điển tích này được người Trung Hoa mô tả bằng đề tài điêu khắc là hình tượng chín con rồng bao quanh Đức Phật sơ sinh.

Song có lẽ câu chuyện nổi tiếng nhất có ảnh hưởng sâu đậm trong nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc của người Khmer là câu chuyện về Đức Phật tọa thiền trên mình rắn Naga. Sự tích kể về *Bảy ngày tu đầu tiên của Đức Phật*, khi ngài đang đang tọa thiền dưới cội Bồ Đề thì một cơn mưa trái mùa như trút nước dội xuống thân thể ngài, đúng lúc đó một vị vua rắn Naga liền bò ra khỏi nơi trú ẩn của mình, cuộn mình thành bảy vòng tròn, nâng Đức Phật lên khỏi dòng nước đang chảy xiết và dùng bảy chiếc đầu của mình làm thành một chiếc táng che cho Đức Phật.

Trong các ngôi chùa Khmer ở vùng Tây Nam Bộ nói chung và Sóc Trăng Trà Vinh (nơi có đông đồng bào Khmer sinh sống), nói riêng đều có rắn Naga ngự trên các mái chùa, các đầu đao để xua đuổi tà ma và bảo vệ đạo Phật. Ngoài ra cũng có hình tượng rắn Naga được chạm trổ bằng xà cừ uốn lượn quấn quanh những cánh cửa chùa, trên những chiếc tủ đựng kinh sách, trên những chiếc xe tang đưa người chết đến nơi hỏa thiêu tượng trưng cho vị thần đưa linh hồn người tốt lên cõi Niết Bàn.

5. Kinh nghiệm dân gian

Đàn bà có chữa hễ gặp rắn hổ đất là rắn không thể đi được. Nó cứ nằm im “chờ chết” như thế.

Nhưng nếu không biết, chẳng may bị nó “táp” thì không thầy nào cứu được!

Rắn hổ trăm nọc: dân gian cho rằng khi mùa nước cạn, (khoảng tháng mười đến tháng chạp) rắn hổ thường xuống lung, bầu, trăm nọc. Lúc này rắn hổ đất rất nguy hiểm, bởi độc tố trong nọc của nó tăng cao.

Bìm bịp bắt rắn hổ bỏ vào ổ: Bìm bịp là loài chim mà theo dân gian thì ngâm thuốc sẽ trị được nhiều bệnh về gân cốt. Để có bìm bịp như ý, người ta thường tìm gặp ổ chúng. Khi ổ bìm bịp có chim con, người ta không vội bắt ngay mà thường hay bẻ giò chúng. Chim mẹ sẽ tha thuốc về chữa vết thương cho chim con (theo dân gian, thuốc đó rất quý, và có vậy thì chim bìm bịp con dùng ngâm rượu sau đó mới có giá trị), nhưng một lần, hai lần thấy con bị gãy chân, bìm bịp sẽ tìm tha rắn hổ đất về bỏ vào ổ. Con người không biết, thò tay vào bắt chim con, sẽ bị rắn cắn chết ngay!

Ổ ong vò vẽ có rắn hổ. Vò vẽ là loài ong có nọc cực độc. Người bị nó “đánh” (chích) nhiều, sẽ sưng mình, mờ mắt và có thể tử vong. Ong vò vẽ chống càn cũng đã từng đi vào gia thoại thời chống Mỹ cứu nước. Dân gian cho rằng, trong tổ ong vò vẽ thường có rắn hổ. Nên khi lấy ổ loài ong này phải hết sức chú ý. Người ta tin rằng nọc ong độc là do rắn hổ truyền cho nó.

Lươn nấp mình cho rắn trun: Không hiểu thế nào mà cứ đến ngày “mồng năm tháng năm” hàng năm, lươn dù lớn dù bé cứ gặp rắn trun là “mềm hoặc” ra. Cứ thế, rắn trun bắt và nuốt. Cá biệt có khi rắn trun nhỏ mà lươn thì lớn, rắn nuốt không vô, nhả ra cũng không được, rồi cùng chết luôn! Dân gian truyền vậy, sự thật cũng đã diễn ra ngoài đồng ruộng, nương vườn, đĩa lạn, Có điều chưa thấy khoa học giải thích thế nào cho thỏa đáng!

Trong làng, chẳng may có người bị rắn cắn mà không cứu kịp, ít khi người ta tấn liệm và chôn gấp, bởi theo dân gian biết đâu phước chủ may

thầy, gặp được “quời nhờn” (biến âm từ quý nhân, người tài giỏi), giúp sẽ qua khỏi, như trường hợp cô gái được anh Tư Được cứu đã kể trên! Thậm chí người ta còn kể câu chuyện ly kỳ rằng, có người bị rắn cắn chết, gia chủ vội vàng tấn liệm và mang chôn, bỗng trong quan tài nghe tiếng rên, cạy nắp áo quan ra, thì thấy xác chết lật nghiêng lại, Tất cả, điều hoang đường! Khoa học có thể lý giải rằng nọc rắn gây ra cái chết lâm sàng trước khi chết vĩnh viễn!

Thịt rắn hổ kỵ thớt me: khi làm thịt rắn hổ, tuyệt đối không được dùng tấm thớt làm bằng gỗ me để xắt, chặt. Theo dân gian hai thứ này “đại kỵ”, nếu không hiểu vô tình “phạm” phải, người ăn thịt rắn hổ ấy sẽ khó qua khỏi!

Cháo rắn kỵ bỏ hóng: khi nấu cháo rắn hổ, dân gian còn tuyệt đối cấm kỵ không để cho bỏ hóng lọt vào. Bỏ hóng là những sợi màu đen hình thành do quá trình của khói bếp bám vào dây, lạt (những thứ dùng để lợp nhà, ở miệt sông nước này). Nếu bỏ hóng rớt vào nồi cháo, người không biết ăn vào cũng tắc tử!

Đầu rắn hổ luyện cá lia thia: lia thia đồng ăn mình dưới các bụi cỏ, lúa, ẩn trong bẹ dừa nước (loại cây mọc hoang ven sông) sau khi mùa mưa bắt đầu một hai tháng. Chúng được lũ trẻ hót về, bỏ vào keo chao, vào miến dứa chăm sóc, cho cá ăn loãng quăng để bớt muối. Khi cá đã khoe sắc rực rỡ (chỉ có cá trống mới được đem về nuôi vì chúng biết đá và đẹp!) chiều chiều năm ba đũa có cá rù nhau đá cá để coi chơi. Muốn cá lia thia dữ tợn, đá đâu thắng đó, dân gian tin rằng phải cho nó ăn dòi sinh từ đầu rắn hổ, Sự thật cũng rất khó kiểm chứng,

Kỵ hút gió vào ban đêm. Người già ở miền quê tuyệt đối cấm con trẻ không được hút gió (hút gió) vào ban đêm, bởi rắn lục “hút gió” rất thanh thoát, người hút gió, rắn lục tưởng “đồng loại” gọi, chúng sẽ tìm vào. Mà rắn lục là loài độc, rất nguy hiểm!

Đập rần, dân gian truyền miệng câu tục ngữ: *đập rần phải đập ngay đầu rần*. Xem ra lời dạy này không sai cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhưng đôi lúc trong thực tiễn, người ta vận dụng khác đi đôi chút để đạt hiệu quả cao nhất.

Người cao tuổi dạy rằng, đối với rần mái gằm khi đập nó tuyệt đối không được giờ cây cao quá khỏi đầu người, bởi xương loại này dẹp và nhọn, người đập cây xuống, xương rần sẽ ghim vào cây, nếu đưa cao lên đầu, rần sẽ theo cây và rút xuống cắn ngay lại người đập nó!

Đập rần hổ, người ta phang cây ở ngang tầm cổ (khi nó đang phùng mang, khè nọc), chỉ cần chạm nhẹ, rần cũng ngã ra, và lúc ấy con người dễ dàng khống chế nó. Hơn thế, đầu rần đập rất khó trúng, mà không trúng thì nguy hiểm, nên cách tốt nhất khi đập bất cứ loại rần nào cũng nhè ngay xương sống nó, đập mạnh, dứt khoát, rần gãy xương sống sẽ mất 80% khả năng nguy hiểm, lúc đó nó không bò được nữa!

Đối với người không may, bị rần cắn, do tính chất nguy hiểm người ta truyền rằng: *Mái rằm tại chỗ, rần hổ về nhà*. Người bị rần cắn phải buộc dây buộc chặt ngay phía trên vết cắn để chặn nọc. Tuyệt đối không để đàn bà có chửa (mang thai) đến thăm, không để nạn nhân chun qua cầu, nạn nhân cũng không được hút thuốc lá, bởi như vậy sẽ không cứu được. Nạn nhân thường rất ít đến bệnh viện mà thường tìm đến các thầy thuốc rần, chữa trị bằng cái loại lá cây bí truyền.

Còn cách lấy cỏ màng trâu hoặc rau răm, nhai nhuyễn, nhỏ nước vào miệng nạn nhân, lấy bả đắp lên chỗ bị rần cắn, mọi người biết rộng rãi nhưng tất nhiên hiệu quả không cao.

Một số nhà, phía trước sân có trồng cây “nọc rần” (có người gọi là cây lưỡi rần), loại cây nhỏ, thân gần vuông, lá có hình thon dài, màu xanh sẫm, không có lông, cao khoảng 2 - 5 tấc tây. Nếu có người chẳng may bị rần cắn, hái nắm lá

giã nhỏ cho uống, xác đắp vào vết cắn sẽ hữu hiệu.

6. Kết luận

Rần là loài động vật hoang dã tồn tại trong thiên nhiên, và lẽ tất nhiên nó không thể tách khỏi đời sống con người. Rần ăn chuột, thú gặm nhấm là kẻ thù của đồng ruộng, giúp cân bằng môi trường sinh thái.

Rần được con người chế biến làm thức ăn, làm rượu rần vừa bổ dưỡng vừa để chữa bệnh. Nọc rần được các nhà khoa học sử dụng chế biến ra nhiều dược liệu quý hiếm phục vụ con người.

Rần cũng đi vào đời sống, sinh hoạt văn hoá dân gian của người đồng bằng. Từ lời ca, điệu hò, câu lý, đến những truyền thuyết, cổ tích, giai thoại, rần ít khi vắng mặt. Hình tượng con rần trong dân gian thường tượng trưng cho hạng người xấu, lòng sâu dạ hiểm, cần phải tránh xa nơi *hang hùm nọc rần*, hay hạng người như *Sư hổ mang*!

Rần độc cũng rất nguy hiểm, con người cần đề phòng và có biện pháp phòng tránh, đặc biệt người dân quê thường hay đi đêm đến những môi trường mà rần thường ẩn núp,

Cách chữa trị rần cắn trong dân gian bằng những thứ lá cỏ, vỏ cây không phải là không có thật, song nó lại được bao phủ bởi quá nhiều giai thoại ly kỳ đến huyền hoặc. Hơn nữa, các thầy thuốc rần thường cho rằng phương thuốc của mình bí truyền, ít người biết, ... Những người có trách nhiệm cần có hình thức vận động họ để sưu tầm và phổ biến những cách thức, những vị thuốc quý để cứu người!

8/2010

Nguồn: <http://www.vanchuongviet.org>